

Bản án số: 16/2024/HS-ST
Ngày 23-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thị Nhân

Ông Vũ Văn Thi

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thùy Chi- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 160/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Thị H, sinh ngày 27/5/1974, tại Hà Tĩnh. Nơi thường trú: Tổ 1, thị trấn H, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh; nơi tạm trú: Số 400 đường 208, thôn V, xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hữu C và bà Nguyễn Thị T; có chồng Nguyễn Văn C; có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 14/9/2023, chuyển tạm giam ngày 21/9/2023 đến ngày 27/11/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cho Bảo lĩnh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 14/9/2023, tại quán karaoke Dubai địa chỉ số 400, đường 208, thôn V, xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng do Lê Thị H làm chủ, Công an xã A kiểm tra hành chính, phát hiện bắt quả tang tại phòng ngủ tầng 2, Đặng Việt A, sinh năm 1995, trú tại: Số 37/38 L, Quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng và Trần Thị Ng, sinh năm 1987, trú tại: Thôn Kh, xã T, huyện Chợ Mới,

tỉnh Bắc Kạn có hành vi mua bán dâm. Tại tầng 1, Phạm Việt H, sinh năm 1992, địa chỉ: Chung cư H, thôn Vĩnh Hợp, xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng và Nguyễn Thị H, sinh năm 1986, địa chỉ: Thôn Ch, xã M, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ vừa có hành vi mua bán dâm xong, Hưng đang trả tiền cho chủ quán Lê Thị H. Công an xã A tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang và tạm giữ vật chứng.

Vật chứng thu giữ gồm: 02 bao cao su và vỏ đã qua sử dụng, 01 quyển sổ kích thước 17,5 x 25 cm, mặt ngoài bìa phía trên bên trái ghi chữ “Thiên Long”, số tiền 1.500.000đồng.

Quá trình điều tra Lê Thị H khai nhận: Khoảng tháng 2 năm 2020, Lê Thị H thuê nhà tại địa chỉ số 400, đường 208, thôn V, xã A, huyện An Dương, Hải Phòng để mở quán D kinh doanh dịch vụ cà phê, karaoke. Lê Thị H trực tiếp quản lý và điều hành hoạt động của quán. Ngày 13/9/2023, Nguyễn Thị H và Trần Thị Ng liên hệ với Lê Thị H xin vào quán làm nhân viên phục vụ phòng hát karaoke. Lê Thị H đồng ý và hẹn Nguyễn Thị H, Trần Thị Ng ngày 14/9/2023 đến quán làm việc. Khoảng 17 giờ ngày 14/9/2023 H và Nga đến quán, Lê Thị H thống nhất với hai nhân viên nếu có khách mua dâm thì H và Nga sẽ phục vụ tại phòng ngủ của quán, bao cao su sẽ do Lê Thị H cung cấp. Lê Thị H thu của khách 350.000đồng/người, trả cho nhân viên 200.000đồng/người, H hưởng 150.000đồng/người. Nguyễn Thị H và Trần Thị Ng đồng ý.

Khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 14/9/2023 Đặng Việt A và Phạm Việt H đến quán Karaoke Dubai gặp Lê Thị H để hát karaoke thì được Lê Thị H bố trí phòng hát tại tầng 01 của quán rồi gọi hai nhân viên Nguyễn Thị H và Trần Thị Ng vào phòng hát phục vụ. Khoảng 22 giờ cùng ngày, Phạm Việt H trao đổi với Lê Thị H về việc Hưng và Việt A có nhu cầu mua dâm với Nguyễn Thị H và Trần Thị Ng. H thống nhất giá mỗi lần mua dâm là 350.000 đồng/một người. Sau khi thống nhất, Phạm Việt H mua dâm với Nguyễn Thị H còn Đặng Việt A mua dâm Trần Thị Ng tại 02 phòng ngủ tầng 2 của quán. Trước khi vào phòng, Lê Thị H lấy bao cao su đưa cho Nguyễn Thị H và Trần Thị Ng. Đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, Phạm Việt H quan hệ tình dục xong đi xuống tầng 01 trả cho Lê Thị H số tiền là 1.500.000đồng bao gồm tiền hát karraoke, tiền mua dâm của Hưng và Việt A. Cùng lúc đó, Công an xã A kiểm tra hành chính, phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng như trên.

Bản Cáo trạng số 15/CT-VKSAD ngày 22/12/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Lê Thị H về tội “Chứa mại dâm” theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo Lê Thị H khai nhận như nội dung cáo trạng đã nêu. Bị cáo xác định hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật việc truy tố và xét xử là đúng và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội khẳng định việc truy tố bị cáo Lê Thị H về tội “Chứa mại dâm” theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Căn cứ vào

tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Thị H từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi tư) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Chứa mại dâm”, thời gian thử thách từ 36 (ba mươi sáu) tháng đến 48 (bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Lê Thị H. Giao bị cáo Lê Thị H cho Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 700.000đồng, trả lại cho bị cáo số tiền 800.000đồng trong số tiền 1.500.000đồng đã thu giữ của bị cáo, tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su và vỏ bao đã qua sử dụng.

Về án phí: Bị cáo phải nộp phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về chứng cứ xác định có tội, tội danh và tình tiết định khung hình phạt:

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang do cơ quan điều tra lập vào hồi 23 giờ 00 phút ngày 14/9/2023 tại thôn V, xã A, huyện An Dương, Hải Phòng. Phù hợp vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận: Lê Thị H thuê nhà tại số 400, đường 208, thôn V, xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng để mở quán cà phê, karaoke Dubai. Ngày 14/9/2023 Lê Thị H đã sử dụng 02 phòng ngủ quán Dubai, cung cấp bao cao su, thỏa thuận với Phạm Việt H để Nguyễn Thị H và Trần Thị Ng bán dâm cho Đặng Việt A, Phạm Việt H thu lợi số tiền 300.000đồng. Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Bị cáo sử dụng địa điểm thuê của mình để Nguyễn Thị H, Trần Thị Ng thực hiện việc mua bán dâm thu lời

bất chính đã có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội “Chứa mại dâm”, vi phạm khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo là có căn cứ.

- Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt:

[3] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm vào trật tự công cộng, ảnh hưởng đến nếp sống văn hóa mới và gây mất trật tự trị an xã hội, đồng thời xâm phạm đến thuần phong mỹ tục của dân tộc, là môi trường lây lan căn bệnh HIV/AIDS và các bệnh xã hội khác. Do vậy phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo mới có tác dụng giáo dục cải tạo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Thị H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu; bố đẻ bị cáo ông Lê Hữu Cường được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng 3, chồng bị cáo là Nguyễn Văn Cương được Chủ tịch nước tặng Quân kỳ quyết thắng, Huy chương chiến sỹ về vang... Do vậy, bị cáo Lê Thị H được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, để đảm bảo mục đích của hình phạt là răn đe, phòng ngừa tội phạm, đồng thời tạo điều kiện để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Thị H, cho bị cáo cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp. Gia đình bị cáo Lê Thị H có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, chồng bị bệnh miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác:

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra vụ án, cơ quan điều tra có thu giữ số tiền 1.500.000đồng, 02 bao cao su và 02 vỏ bao cao su đã qua sử dụng hiện chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương đang quản lý. Xét trong số tiền 1.500.000đồng có 700.000đồng là tiền dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Số tiền còn lại 800.000đồng là tài sản riêng của bị cáo, trả lại cho bị cáo quản lý. Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su và 02 vỏ bao cao su đã qua sử dụng.

[9] Đối với Phạm Việt H, Đặng Việt A, Nguyễn Thị H, Trần Thị Ng có hành vi mua bán dâm Công an huyện An Dương đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[11] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Lê Thị H 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Chứa mại dâm”, thời gian thử thách của án treo là 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Lê Thị H.

Giao Lê Thị H cho Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Lê Thị H có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

- Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

- Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

- Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

- Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh đối với bị cáo Lê Thị H.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 700.000đồng, trả lại cho bị cáo số tiền 800.000đồng trong số tiền 1.500.000đồng đã thu giữ trong vụ án. Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su và 02 vỏ bao cao su đã qua sử dụng.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng thể hiện tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/12/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương, thành phố Hải Phòng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016 buộc bị cáo Lê Thị H phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương;
- Cơ quan thi hành án hình sự huyện An Dương;
- Phòng PV06 CATP; Phòng PC 10 CATP; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương;
- Bị cáo.
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Văn Thư Nguyễn Thị Lợi

Nguyễn Thị Thu Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Văn Thư Trần Thị Thúy

Nguyễn Thị Thu Hương